

Số: **255/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hoài P, sinh năm 1985; địa chỉ: 304 đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần Võ Văn M, sinh năm 1981; địa chỉ: 304 đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Hoài P và anh Trần Võ Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Võ Gia H, sinh ngày 26/10/2016 cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 04/11/2011 cho anh M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh M không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.3. Về tài sản chung: Chị P và anh M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị P và anh M xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí tranh chấp hôn nhân gia đình: Gồm 150.000 đồng (300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng). Chị Võ Thị Hoài P tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Chị P đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2021/0001020 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị P số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Tp Huế;
- (ĐKKH số 37 ngày 02/4/2011)
- Lưu dán;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế